

CHÍNH PHỦ  
Số: 15/2010/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 2010

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón, gồm:

- Hành vi vi phạm quy định về điều kiện sản xuất, gia công phân bón;
- Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, gia công phân bón không đảm bảo chất lượng;
- Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, gia công phân bón giả;
- Hành vi vi phạm quy định về điều kiện để kinh doanh phân bón;
- Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh phân bón không đảm bảo chất lượng;
- Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh phân bón giả;
- Hành vi vi phạm quy định về nhập khẩu phân bón;
- Hành vi vi phạm quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng, chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy phân bón;
- Hành vi vi phạm các quy định về lấy mẫu và phân tích phân bón;
- Hành vi vi phạm các quy định về hồ sơ đăng ký khảo nghiệm phân bón mới;
- Hành vi vi phạm quy định khảo nghiệm phân bón mới;
- Hành vi vi phạm quy định về đặt tên phân bón;
- Hành vi vi phạm quy định về đổi tên phân bón;
- Hành vi vi phạm quy định công nhận, chỉ định người lấy mẫu phân bón, phòng kiểm nghiệm phân bón.

2. Các hành vi vi phạm hành chính về sản xuất, gia công, kinh doanh phân bón giả quy định tại Nghị định này nếu có giá trị tương đương hàng thật từ 30.000.000 đồng trở lên có dấu hiệu tội phạm thì phải chuyển hồ sơ cho cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón không quy định trực tiếp tại Nghị định này thì áp dụng theo các nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

4. Phân bón hữu cơ truyền thống không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

3. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản xuất phân bón là quá trình chế tạo, tạo ra phân bón.

2. Kinh doanh phân bón là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của sản xuất, gia công, nhập khẩu, vận chuyển, buôn bán, cung ứng dịch vụ phân bón trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

3. Gia công phân bón là việc doanh nghiệp có chức năng sản xuất phân bón tại Việt Nam nhận sản xuất phân bón theo hợp đồng với cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. Theo đó bên nhận gia công sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, vật liệu của bên đặt gia công để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất phân bón theo yêu cầu của bên đặt gia công để hưởng thù lao.

4. Danh mục phân bón là danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam được hiểu như quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 191/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón.

5. Phân bón không đảm bảo chất lượng là các loại phân bón không đảm bảo được các chỉ tiêu bắt buộc kiểm tra theo quy định; không đạt một trong các chỉ tiêu về mức sai số định lượng, định lượng bắt buộc cho phép và đơn vị tính đối với các yếu tố có trong phân bón theo quy định.

6. Phân bón giả là loại phân bón có một trong các dấu hiệu sau:

a) Sản xuất trái pháp luật có hình dáng giống như loại phân bón được nhà nước cho phép sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, giả, nhái về nhãn mác đối với loại phân bón đã được bảo hộ;

b) Không có giá trị sử dụng đúng với nguồn gốc, bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng theo tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc mức quy định trong Danh mục phân bón;

c) Hàm lượng định lượng tổng các chất dinh dưỡng chỉ đạt từ 0% đến 50% mức tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc mức quy định trong Danh mục phân bón.

#### **Điều 4. Quy định xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả**

Nguyên tắc xử phạt; tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng; thời hiệu và thời hạn xử phạt; thời hạn được coi là chưa bị xử phạt; cách tính thời hạn, thời hiệu; áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả; trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

### **Chương II**

#### **HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT**

#### **Điều 5. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện để sản xuất, gia công phân bón**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất, gia công phân bón không có đội ngũ cán bộ, công nhân có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu công nghệ sản xuất và quản lý chất lượng phân bón theo yêu cầu.
2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất, gia công các loại phân bón (bao gồm phân bón đã đăng ký khảo nghiệm hoặc đang trong quá trình khảo nghiệm) chưa có tên trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam khi chưa có văn bản đồng ý cho phép khảo nghiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất, gia công phân bón không có hoặc không thuê bộ phận phân tích kiểm nghiệm chất lượng phân bón để đảm bảo phân bón được sản xuất gia công đạt chất lượng theo quy định.
4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức sản xuất, gia công phân bón không có hệ thống máy móc, thiết bị phù hợp để sản xuất phân bón đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất, gia công phân bón khi chưa có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mặt hàng phân bón hoặc Giấy chứng nhận đầu tư sản xuất, kinh doanh, mặt hàng phân bón do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

#### **6. Hình thức xử phạt bổ sung**

Tịch thu phân bón đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

#### **7. Biện pháp khắc phục hậu quả**

Buộc cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này phải bổ sung đủ điều kiện để sản xuất, gia công phân bón.

#### **Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, gia công phân bón không đảm bảo chất lượng**

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất, gia công phân bón không đạt mức sai số định lượng cho phép so với mức quy định.
2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất, gia công phân bón không đạt mức chỉ tiêu định lượng bắt buộc.
3. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc cá nhân, tổ chức vi phạm phải tái sản xuất toàn bộ số lượng phân bón không đảm bảo chất lượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

**Điều 7. Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, gia công phân bón giả**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất, gia công phân bón giả có giá trị tương đương với hàng thật đến 30.000.000 đồng.
2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất, gia công phân bón giả có giá trị tương đương với hàng thật đến 40.000.000 đồng.
3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất, gia công phân bón giả có giá trị tương đương với hàng thật từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.
4. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất, gia công phân bón giả có giá trị tương đương với hàng thật từ trên 100.000.000 đồng.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm và toàn bộ số lượng phân bón giả quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc tiêu hủy phân bón giả không có giá trị sử dụng, công dụng, không đảm bảo an toàn sử dụng, gây hại tới sản xuất, sức khỏe người, cây trồng, môi sinh, môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này. Chi phí tiêu hủy phân bón giả do cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm chịu. Trường hợp không thể áp dụng được biện pháp buộc tiêu hủy hoặc cá nhân, tổ chức vi phạm không thực hiện việc tiêu hủy thì tịch thu để tiêu hủy theo quy định.

**Điều 8. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh phân bón**

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm kinh doanh phân bón không có tên trong Danh mục phân bón.
2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm kinh doanh phân bón không có kho chứa phân bón.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu phân bón không có tên trong Danh mục phân bón đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc phải có kho chứa phân bón đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh phân bón không đảm bảo chất lượng**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm kinh doanh phân bón đã quá thời hạn sử dụng.
2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm kinh doanh phân bón đã bị đình chỉ sản xuất, đình chỉ tiêu thụ.
3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm kinh doanh phân bón: